

Số: 04 /CTr-UBND

Đồng Nai, ngày 25 tháng 3 năm 2022

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

**Triển khai thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của
Chính phủ về Chương trình phục hồi phát triển kinh tế - xã hội
và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội
về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

Từ đầu năm 2020, dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp tác động toàn diện đến nền kinh tế của thế giới, khu vực, trong nước nói chung và tỉnh Đồng Nai nói riêng, ảnh hưởng nặng nề đến nhiều ngành, lĩnh vực của đời sống xã hội và khả năng thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hằng năm, 5 năm 2021-2025 theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI và Nghị quyết HĐND tỉnh Khoá X.

Triển khai Nghị quyết 11/NQ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế-xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình; để góp phần từng bước khôi phục và phát triển kinh tế của tỉnh sớm vượt qua khó khăn, đồng thời tạo nền tảng và điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội cho cả giai đoạn 2021-2025 và các năm tiếp theo, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai xây dựng Chương trình triển khai thực hiện Nghị quyết 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ (*sau đây gọi tắt là Chương trình*) trên địa bàn tỉnh với nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU, QUAN ĐIỂM, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN HỖ TRỢ

1. Quan điểm

a) Bám sát chủ trương, định hướng của Đảng, các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, các Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách hằng năm, Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021 - 2025, Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và Chương trình phòng chống dịch COVID-19 (2022-2023) và các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được xác định tại Nghị quyết 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ trên cơ sở phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

b) Triển khai kịp thời, chặt chẽ, hài hòa, hiệu quả các chính sách giải pháp với lộ trình thích hợp để đảm bảo thực hiện tốt nhất công tác phòng chống dịch, phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Huy động, quản lý sử dụng hiệu quả các nguồn lực; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các mục

tiêu, chính sách; chống tiêu cực, tham nhũng, lợi ích nhóm, trục lợi chính sách; bảo đảm hiệu quả, công bằng, công khai, minh bạch.

c) Phân công trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp, thời gian hoàn thành từng nội dung cụ thể để các Sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan chủ động phối hợp, triển khai thực hiện đồng bộ hiệu quả.

2. Mục tiêu

a) Phục hồi, phát triển nhanh hoạt động sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy các động lực tăng trưởng, ưu tiên một số ngành, lĩnh vực quan trọng, phấn đấu đạt mục tiêu của giai đoạn 2021 - 2025: Tăng trưởng GRDP bình quân hàng năm trên 8,5%, thu nhập bình quân đầu người đến cuối năm 2025 đạt trên 186 triệu đồng, thu ngân sách nhà nước hằng năm đạt dự toán giao và tổng vốn đầu tư xã hội huy động 5 năm trên 500.000 tỷ đồng...

b) Tiết giảm chi phí, hỗ trợ dòng tiền, bảo đảm tính chủ động, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế và người dân.

c) Phòng, chống dịch COVID-19 hiệu quả; bảo đảm an sinh xã hội và đời sống của người dân, nhất là người lao động, người nghèo, người yếu thế, đối tượng chịu ảnh hưởng nặng nề bởi dịch bệnh; bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

3. Đối tượng, thời gian hỗ trợ

a) Đối tượng hỗ trợ bao gồm:

- Người dân, người lao động bị ảnh hưởng do dịch bệnh;
- Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh;
- Các ngành, lĩnh vực tạo động lực phục hồi và phát triển cho nền kinh tế.

b) Thời gian hỗ trợ: chủ yếu thực hiện trong 2 năm 2022-2023; một số chính sách có thể kéo dài, bổ sung nguồn lực thực hiện tùy theo diễn biến dịch bệnh.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tập trung thực hiện linh hoạt, hiệu quả mục tiêu, phòng, chống dịch Covid-19, vừa phục hồi phát triển kinh tế - xã hội.

a) Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình phòng chống dịch Covid-19 (2022 - 2023) trên địa bàn tỉnh; tiếp tục hướng dẫn và triển khai thực hiện lộ trình mở cửa lại du lịch, vận tải hành khách, hàng hoá dịch vụ, các ngành dịch vụ giải trí, văn hóa, nghệ thuật gắn với bảo đảm an toàn dịch bệnh.

b) Chủ động triển khai các giải pháp thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả tình hình dịch bệnh gắn với việc từng bước khôi phục, thúc đẩy, phát triển các hoạt động vận hành chuỗi cung ứng trong sản xuất và kinh doanh. Thực hiện có hiệu quả đồng bộ các chính sách hỗ trợ cộng đồng doanh nghiệp, trong đó

tập trung tháo gỡ, giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp phát triển ổn định, vững chắc.

c) Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân các dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp cơ sở khám chữa bệnh ở những nơi cần thiết, tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ của hệ thống y tế cơ sở; tăng cường năng lực y tế dự phòng, trung tâm kiểm soát bệnh tật; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong lĩnh vực y tế bảo đảm yêu cầu phòng chống dịch.

2. Bảo đảm an sinh xã hội và hỗ trợ việc làm

a) Triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà đối với người lao động theo quy định được ban hành kèm theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội.

b) Thực hiện hiệu quả các chính sách cho vay ưu đãi từ nguồn vốn tiếp nhận thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh:

- Cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm theo quy định tại các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015, Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2019 và các văn bản có liên quan.

- Cho vay đối với cá nhân, hộ gia đình để mua, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân; xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở theo chính sách về nhà ở xã hội theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015, khoản 10 Điều 1 Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 và các văn bản có liên quan.

- Cho vay đối với học sinh, sinh viên để mua máy vi tính, thiết bị học tập trực tuyến và trang trải chi phí học tập. Việc cho vay để trang trải chi phí học tập thực hiện theo Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27 tháng 9 năm 2007 và các văn bản liên quan.

- Cho vay thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 theo Nghị quyết số 88/2019/QH14 và Nghị quyết số 120/2020/QH14 của Quốc hội.

- Cho vay đối với các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học ngoài công lập phải ngừng hoạt động ít nhất 01 tháng theo yêu cầu phòng, chống dịch.

- Cho vay người sử dụng lao động để trả lương, ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất cho người lao động theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 và Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg ngày 06/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021

c) Trang bị máy tính bảng theo Chương trình “Sóng và máy tính cho em” từ Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng và sử dụng hiệu quả.

3. Hỗ trợ phục hồi doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh

a) Triển khai thực hiện miễn, giảm thuế, phí, lệ phí:

- Trong năm 2022, các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 10% được giảm 2% thuế suất (còn 8%) đối với cơ sở kinh doanh tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ và giảm 20% mức tỷ lệ phần trăm khi thực hiện xuất hóa đơn đối với cơ sở kinh doanh, hộ, cá nhân kinh doanh tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp tỷ lệ phần trăm trên doanh thu, trừ một số nhóm hàng hóa, dịch vụ sau: viễn thông, công nghệ thông tin, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, kim loại, sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, sản phẩm khai khoáng (không kể khai thác than), than cốc, dầu mỏ tinh chế, sản phẩm hoá chất, sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt.

- Giảm 50% mức thuế bảo vệ môi trường đối với nhiên liệu bay theo Nghị quyết số 13/2021/UBTVQH15 ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp đối với khoản chi ủng hộ, tài trợ của doanh nghiệp, tổ chức cho các hoạt động phòng, chống dịch COVID-19 tại Việt Nam cho kỳ tính thuế năm 2022.

- Giảm 30% tiền thuê đất, thuê mặt nước của năm 2022 đối với tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân đang được Nhà nước cho thuê đất trực tiếp theo Quyết định hoặc Hợp đồng hoặc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền dưới hình thức thuê đất trả tiền hằng năm phải ngừng sản xuất kinh doanh do ảnh hưởng của dịch COVID-19.

- Áp dụng mức thuế suất thuế xuất khẩu, thuế suất thuế nhập khẩu theo Nghị định số 101/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2021 và các văn bản có liên quan.

- Giảm 50% lệ phí trước bạ khi đăng ký ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước theo Nghị định số 103/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 11 năm 2021.

- Tiếp tục rà soát, giảm các loại phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch COVID-19.

b) Gia hạn thời hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt và tiền thuê đất trong năm 2022.

c) Hỗ trợ lãi suất 2%/năm trong 2 năm 2022 - 2023 thông qua hệ thống các ngân hàng thương mại đối với các khoản vay thương mại cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có khả năng trả nợ, có khả năng phục hồi trong các ngành, lĩnh vực: hàng không, vận tải kho bãi; du lịch, dịch vụ lưu trú, ăn uống, giáo dục và đào tạo; nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản; công nghiệp chế biến, chế tạo (đã bao gồm máy móc, trang thiết bị, thuốc, hoá dược, dược liệu); xuất bản phần mềm; lập trình máy vi tính và hoạt động liên quan; hoạt động dịch vụ thông tin;

cho vay cải tạo chung cư cũ, xây dựng nhà ở xã hội, nhà cho công nhân mua, thuê và thuê mua.

Điều kiện hỗ trợ: Thuộc đối tượng thụ hưởng, đã được vay vốn hoặc đáp ứng các điều kiện vay vốn, được ngân hàng thương mại chấp thuận.

d) Tiếp tục triển khai các chính sách hỗ trợ giảm tiền điện, tiền nước cho doanh nghiệp, người dân khi có hướng dẫn của các Cơ quan Bộ ngành Trung ương.

4. Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng

a) Tập trung đầu tư cho các công trình, dự án trọng điểm, có tác dụng lan toả lớn, thật sự cần thiết, cấp bách, có khả năng giải ngân nhanh và phù hợp với quy hoạch, sử dụng nguồn vốn hiệu quả; bảo đảm khả năng cân đối vốn để hoàn thành dự án trong giai đoạn 2022-2025; ưu tiên hỗ trợ giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, trong đó tập trung hoàn thành giải phóng mặt bằng để bàn giao toàn bộ diện tích đất cho chủ đầu tư triển khai xây dựng Cảng hàng không quốc tế Long Thành. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các khu tái định cư, các dự án, công trình giao thông trọng điểm trên địa bàn tỉnh, như: cầu Vàm Cái Sứt, đường Hương lộ 2 (giai đoạn 1), đường ven sông Đồng Nai, đường ven sông Cái, đường trục Trung tâm thành phố Biên Hòa và một số tuyến đường kết nối liên huyện, kết nối vào Cảng hàng không quốc tế Long Thành.

Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành Trung ương đẩy nhanh tiến độ triển khai 5 dự án cao tốc qua địa bàn: mở rộng cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây, cao tốc Dầu Giây - Phan Thiết, cao tốc Bến Lức - Long Thành và cao tốc Dầu Giây - Liên Khương; đề xuất cơ chế triển khai dự án vành đai 3, Vành đai 4; đường cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu giai đoạn 1 để đảm bảo hệ thống giao thông đồng bộ, kết nối vùng.

b) Đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án chống ngập nước; rà soát hệ thống các nguồn nước để tính toán, có giải pháp sử dụng hiệu quả, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và sản xuất của tỉnh trong dài hạn; đẩy nhanh tiến độ xây dựng phương án “xa lộ nước” phục vụ cho khu vực huyện Long Thành, Nhơn Trạch, Cẩm Mỹ,...

c) Sử dụng hiệu quả nguồn lực của Quỹ Dịch vụ Viễn thông công ích Việt Nam để đầu tư phát triển hạ tầng viễn thông, internet trên địa bàn tỉnh đảm bảo theo đúng trình tự, thủ tục hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan.

III. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Việc phân bổ nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ chi hỗ trợ của Chương trình triển khai thực hiện Nghị quyết 11/NQ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo quy định của Quốc hội, Chính phủ, Bộ ngành Trung ương, các văn bản liên quan và khả năng cân đối ngân sách tỉnh để thực hiện các nhiệm vụ chi trong giai đoạn 2022-2024.

2. Huy động nguồn lực thực hiện Chương trình trên cơ sở tận dụng tối đa các nguồn lực trong kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên của từng Sở, cơ quan cấp tỉnh và địa phương; giảm mạnh kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết, đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài; bố trí kinh phí mua sắm trang thiết bị chặt chẽ, đúng quy định. Tiếp tục cải cách hành chính và mở rộng ứng dụng công nghệ thông tin đi đôi với tăng cường giám sát trong quản lý thu, chi ngân sách nhà nước. Cân đối nguồn lực ngân sách, thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp gặp khó khăn và kinh phí thực hiện các chính sách phục hồi phát triển kinh tế. Đẩy nhanh việc cổ phần hoá, thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp nhà nước.

3. Huy động các nguồn lực xã hội hoá, hợp tác công tư: Xây dựng danh mục thu hút đầu tư theo phương thức hợp tác công tư và quy trình, thủ tục thuận lợi để kêu gọi đầu tư các công trình trọng điểm của tỉnh. Nghiên cứu xây dựng cơ chế chính sách phù hợp nhằm huy động nguồn lực xã hội hóa vào công cuộc phục hồi kinh tế, khuyến khích đầu tư vào lĩnh vực y tế và các lĩnh vực trọng yếu của kinh tế tỉnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan theo chức năng nhiệm vụ được giao

a) Tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp liên quan quy định tại Chương trình này; tăng cường công tác phối hợp giữa các sở, ban, ngành, địa phương và với các Bộ, ngành Trung ương triển khai thực hiện nhiệm vụ. Quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh những khó khăn, vướng mắc, chủ động báo cáo UBND tỉnh để kịp thời xem xét, xử lý theo quy định.

b) Căn cứ vào tình hình thực tế của nhiệm vụ phòng, chống dịch covid-19 và phục hồi kinh tế của tỉnh, chủ động kịp thời tham mưu UBND tỉnh rà soát, bổ sung điều chỉnh, kiện toàn chức năng nhiệm vụ của Trung tâm Chỉ huy điều hành, phòng chống dịch Covid-19 tỉnh Đồng Nai.

c) Theo dõi, đánh giá, giám sát kết quả thực hiện Chương trình theo ngành, lĩnh vực, địa phương quản lý; định kỳ trước ngày 20 tháng 8 năm 2022, tháng 8 năm 2023 và tháng 4 năm 2024 có báo cáo kết quả thực hiện gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Chính phủ.

d) Đề cao trách nhiệm, nhất là trách nhiệm người đứng đầu trong lãnh đạo chỉ đạo tổ chức, triển khai thực hiện các nội dung chính sách quy định tại Chương trình này. Thường xuyên giám sát, kiểm tra, đôn đốc, có biện pháp xử lý nghiêm khắc đối với tập thể, cá nhân gây khó khăn, những nhiễu người dân và doanh nghiệp, trì trệ, thiếu trách nhiệm trong thực thi công vụ.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Theo dõi, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình, đề xuất điều chỉnh, bổ sung các chính sách, giải pháp (nếu cần thiết), trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

b) Theo dõi chặt chẽ tình hình, kịp thời báo cáo UBND tỉnh, đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh hằng năm, 5 năm 2021-2025.

c) Căn cứ khả năng, tình hình thực tế triển khai các nhiệm vụ của Chương trình, đề xuất của các Sở, ngành, địa phương; Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính báo cáo tham mưu UBND tỉnh về phương án điều chỉnh, bổ sung linh hoạt nguồn vốn đầu tư công trung hạn trong 02 năm 2022-2023 trình các cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

d) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện tốt công tác đăng ký doanh nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, công tác thu hút các dự án có vốn đầu tư trong nước và nước ngoài, công tác lập quy hoạch cấp tỉnh và các nhiệm vụ liên quan đến giải ngân vốn đầu tư công, trong đó tập trung một số nhiệm vụ sau:

- Đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050 và tiến độ triển khai thực hiện Đề án chuyển đổi công năng khu công nghiệp Biên Hòa 1, trong đó, chú trọng công tác lựa chọn nhà đầu tư dự án để trình các cấp có thẩm quyền sớm cho ý kiến để triển khai thực hiện.

- Phân nhóm, xác định các khó khăn, vướng mắc chung, vướng mắc của riêng từng dự án, để lập phương án tháo gỡ cụ thể. Rà soát các quy định của pháp luật nhất là những bất cập, chồng chéo giữa Luật Đầu tư với Luật Đất đai, Luật Nhà ở... để kiến nghị cơ quan có thẩm quyền chỉnh sửa, bổ sung kịp thời với các giải pháp phòng chống dịch Covid-19 và khôi phục sản xuất kinh doanh không vi phạm các quy định của pháp luật.

- Quan tâm thu hút đầu tư có chọn lọc, chọn nhà đầu tư tốt nhất, kiểm soát dự án, ưu tiên các dự án thân thiện môi trường, công nghệ sạch; nghiên cứu việc áp dụng nội dung Nghị quyết 50-NQ/TW ngày 20 tháng 8 năm 2019 của Bộ Chính trị "về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030" vào vấn đề đầu tư cho các dự án, kể cả việc đầu tư của các doanh nghiệp trong nước.

3. Sở Tài chính

a) Theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ trì thực hiện các giải pháp huy động nguồn lực thực hiện Chương trình theo quy định tại mục 2, phần III, Chương trình này.

b) Theo dõi chặt chẽ các khoản chi trong Kế hoạch ngân sách 03 năm 2022-2024 và hằng năm của tỉnh để đảm bảo bố trí kinh phí đầy đủ, kịp thời cho

các nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước nói chung và thuộc Chương trình nói riêng.

c) Chủ trì, phối hợp với Cục Thuế tỉnh, Cục Hải quan tỉnh và UBND các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa, tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ thu; thực hiện quyết liệt các giải pháp chống thất thu thuế, đẩy mạnh chống chuyển giá, trốn thuế.

4. Cục Thuế tỉnh, Cục Hải quan tỉnh

a) Theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ trì triển khai thực hiện các quy định về miễn, giảm thuế, phí, lệ phí tại tiết a, tiết b, điểm 3, mục II của Chương trình này theo quy định của Chính phủ, Bộ Tài chính và các văn bản liên quan.

b) Cục Hải quan tỉnh chủ trì tập trung mọi nguồn lực để thông quan nhanh cho hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định của pháp luật; đồng thời yêu cầu từng cán bộ, công chức hải quan thông qua các hình thức trao đổi thông tin để hỗ trợ doanh nghiệp làm thủ tục hải quan một cách tốt nhất. Hoàn thiện áp dụng chữ ký số vào việc phát hành văn bản điện tử, tăng cường dịch vụ công trực tuyến hoạt động 24/7. Tăng cường các giải pháp chấp nhận các bản scan thay cho các chứng từ chính bắt buộc; đặc biệt áp dụng chính sách ưu tiên cho các doanh nghiệp có độ rủi ro thấp, các doanh nghiệp ưu tiên về thủ tục hải quan và tạo thuận lợi thương mại được đăng ký địa chỉ email với cơ quan hải quan để gửi bản scan, không cần nộp bản chính theo diễn biến tình hình kiểm soát dịch bệnh *(hoặc nộp bổ sung bản chính sau khi hoàn tất thủ tục thông quan)*.

5. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh

a) Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh tiếp tục cắt giảm chi phí hoạt động, giảm chỉ tiêu lợi nhuận ... để phần đầu tiếp tục giảm lãi suất cho vay, đồng hành và hỗ trợ khách hàng theo lộ trình đến năm 2023; ưu tiên hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp thuộc các ngành, lĩnh vực chịu ảnh hưởng nặng nề bởi dịch Covid-19 và doanh nghiệp có hệ thống quản trị tốt, có khả năng phục hồi sản xuất, kinh doanh tốt.

b) Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi vay và giữ nguyên nhóm nợ đối với khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, đẩy mạnh thực hiện các chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp; nắm bắt thông tin tình hình khó khăn doanh nghiệp và kịp thời tháo gỡ, đặc biệt là các thủ tục về tín dụng, tạo điều kiện hỗ trợ cho doanh nghiệp trong tiếp cận và cập nhật các chính sách hỗ trợ mới của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước.

c) Chủ trì, triển khai thực hiện: Hỗ trợ lãi suất cho vay từ ngân sách nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh theo quy định tại tiết c điểm 3 mục II Chương trình này và chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được quy định tại Nghị định của Chính phủ, Thông tư hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các văn bản liên quan.

6. Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ, Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan thông tấn báo chí (Báo Đồng Nai, Đài phát thanh Truyền hình Đồng Nai), cơ quan báo chí Trung ương đóng trên địa bàn, hệ thống phát thanh cấp huyện, xã trong tỉnh...) thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến các chính sách hỗ trợ về an sinh xã hội, việc làm theo quy định của Chính phủ, Bộ ngành Trung ương.

b) Chủ trì phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Xây dựng, Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai, Liên đoàn Lao động tỉnh, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan rà soát đối tượng, xác định nhu cầu vay vốn các chính sách cho vay ưu đãi theo khoản a, khoản b, mục 2, phần II của Chương trình, tổng hợp báo cáo Ngân hàng Chính sách Việt Nam cân đối, bố trí nguồn vốn cho vay; tập trung nhân lực, triển khai cho vay nhanh chóng, kịp thời, đúng quy định ngay sau khi nhận được chỉ tiêu nguồn vốn được Trung ương giao.

c) Theo dõi riêng dư nợ cho vay các chương trình tín dụng ưu đãi đã nêu tại khoản a, khoản b, mục 2, phần II của Chương trình này.

7. Sở Công Thương

a) Tập trung triển khai Chương trình bình ổn giá một số mặt hàng thiết yếu năm 2021 - 2022 và sẵn sàng ứng phó với các diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19; không để xảy ra tình trạng thiếu hàng, sốt giá. Theo dõi sát diễn biến tình hình hàng hóa ở các cửa khẩu biên giới, nhất là đối với hàng hóa nông sản. Kịp thời thông tin đến các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh để phối hợp điều tiết hàng hóa xuất khẩu phù hợp với thực tiễn, giảm thiểu rủi ro trong kinh doanh.

b) Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh tham gia các sự kiện triển lãm, xúc tiến thương mại bằng nhiều hình thức khác nhau, bao gồm xúc tiến thương mại trực tuyến theo Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 30/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. Đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử; đẩy mạnh phát triển thị trường tiêu dùng trực tuyến để tìm kiếm các thị trường mới thay cho các thị trường truyền thống.

c) Chỉ đạo Ngành Điện và các doanh nghiệp sản xuất oxy y tế, hóa chất tẩy rửa, dung dịch sát khuẩn xây dựng kế hoạch đảm bảo cung cấp kịp thời, an toàn liên tục, không để thiếu hụt nguồn cung trong những trường hợp cấp bách.

8. Sở Y tế

a) Căn cứ hướng dẫn của Bộ Y tế, tiếp tục rà soát, hướng dẫn và triển khai thực hiện các biện pháp y tế, an toàn, phù hợp với tình hình, lộ trình mở cửa lại du lịch, vận tải hành khách, hàng hoá, các ngành dịch vụ giải trí, văn hóa, nghệ thuật gắn với bảo đảm an toàn dịch bệnh; triển khai Chiến lược tiêm vắc xin phòng COVID-19 toàn dân giai đoạn 2021-2022.

b) Chủ động mua sắm đảm bảo cung ứng đầy đủ thuốc, cơ sở vật chất, vật tư y tế, hóa chất, trang thiết bị, thuốc men đáp ứng kịp thời công tác khám chữa bệnh, phòng chống dịch, nhất là dịch Covid-19 theo quy định. Đảm bảo cung cấp Ôxy đầy đủ cho các cơ sở điều trị Covid-19.

c) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, tăng cường giám sát, xử lý kịp thời vướng mắc phát sinh, mở rộng bao phủ và phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, nhất là bảo hiểm xã hội tự nguyện.

9. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Quan tâm chăm lo, đảm bảo an sinh xã hội cho người dân. Thực hiện đầy đủ, công khai, minh bạch chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng; đẩy mạnh thực hiện chi trả trợ cấp người có công, trợ giúp xã hội. Tiếp tục triển khai hiệu quả, đồng bộ các giải pháp giảm nghèo bền vững, các chính sách trợ giúp thường xuyên và đột xuất đối với các đối tượng yếu thế, các đối tượng khó khăn do thiên tai, dịch bệnh. Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động và huy động các nguồn lực thực hiện tốt công tác đền ơn, đáp nghĩa.

b) Thực hiện tốt các chính sách của Đề án, Chương trình đã được tỉnh ban hành nhằm tạo nhiều việc làm mới và giải quyết việc làm cho người lao động; tăng cường các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm; đa dạng hoá các hoạt động giao dịch việc làm; tiếp tục phát huy và nâng cao năng lực hoạt động sàn giao dịch việc làm góp phần tích cực kết nối cung - cầu lao động.

c) Mở rộng thị trường đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, nhất là các thị trường có thu nhập cao, an toàn cho người lao động; phối hợp với các ngành nâng cao chất lượng đào tạo, huấn luyện người lao động trước khi đưa đi làm việc ở nước ngoài; theo dõi chặt chẽ tình hình lao động làm việc ở nước ngoài; phối hợp các cơ quan chức năng bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người lao động khi làm việc ở nước ngoài đi đôi với việc theo dõi, hỗ trợ và phát huy lực lượng lao động này khi về nước.

10. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện tốt công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, trong đó tập trung thực hiện việc thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đảm bảo thời gian; theo dõi, xử lý hoặc hướng dẫn các địa phương xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc về công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, nhất là đối với các công trình, dự án trọng điểm của quốc gia, của tỉnh.

b) Thực hiện tốt công tác quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất như: Lập Kế hoạch sử dụng đất 05 năm (2021-2025) tỉnh Đồng Nai; hoàn thành rà soát thủ tục đất đai các khu đất do các doanh nghiệp cổ phần hóa đang sử dụng trên địa bàn tỉnh; Rà soát, tháo gỡ vướng mắc, tồn đọng trong quản lý, sử dụng đất quốc phòng tham gia vào hoạt động sản xuất, xây dựng kinh tế của quân đội và theo kết quả kiểm kê đất đai năm 2019 tỉnh Đồng Nai; Lập thủ tục thu hồi đất

Dự án Cảng hàng không Quốc tế Long Thành và thu hồi đất giao Trung tâm Phát triển quỹ đất quản lý, khai thác.

c) Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ Điều chỉnh bảng giá đất tỉnh Đồng Nai 05 năm, giai đoạn 2020 - 2024 tỉnh Đồng Nai.

11. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị có liên quan triển khai việc trang bị máy tính bảng theo Chương trình “Sóng và máy tính cho em” từ nguồn Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam.

b) Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ thông tin về tình hình phòng, chống dịch, kinh tế - xã hội trên các kênh thông tin của tỉnh; kịp thời ngăn chặn, phản bác, xử lý nghiêm các thông tin xấu độc, sai sự thật, kích động, gây tác động tiêu cực, cản trở công tác phòng, chống dịch, phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Bảo đảm kết nối trực tuyến để chỉ đạo thông suốt từ tỉnh đến từng xã, phường, thị trấn.

12. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan tập trung triển khai hiệu quả chính sách hỗ trợ nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân; cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ.

13. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch chủ động phối hợp với Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Bộ Y tế và Sở Y tế, để xây dựng kế hoạch mở cửa hoạt động du lịch quốc tế, các ngành dịch vụ giải trí, văn hóa, nghệ thuật theo lộ trình phù hợp, bảo đảm an toàn dịch bệnh. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch số 8040/KH-UBND ngày 13/7/2020 của UBND tỉnh về thực hiện Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Triển khai các hoạt động liên kết, hợp tác liên kết với các tỉnh/thành (Vùng Đông Nam bộ, tỉnh Lâm Đồng...) để phát huy tiềm năng phát triển của mỗi địa phương. Tổ chức các hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch nhiều hình thức, đặc biệt là ứng dụng công nghệ thông tin trong tuyên truyền, quảng bá du lịch Đồng Nai đến du khách và doanh nghiệp trong và ngoài nước.

14. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ động phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế triển khai thực hiện các quy định theo thẩm quyền tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình mở cửa trường học an toàn, khoa học, phù hợp, hiệu quả trên địa bàn tỉnh.

15. Sở Nội vụ

a) Tiếp tục thực hiện đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức; đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW và số 19-NQ/TW.

b) Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước; tăng tính công khai, minh bạch trong hoạt động của bộ máy chính quyền các cấp; tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, chú trọng thanh tra trách nhiệm người đứng đầu. Đẩy mạnh cải cách hành chính nhằm tạo môi trường thuận lợi, minh bạch, công khai cho hoạt động của người dân và cải thiện mối quan hệ giữa cơ quan hành chính nhà nước với tổ chức, doanh nghiệp và công dân.

16. Thanh tra tỉnh thực hiện đồng bộ nhiệm vụ, giải pháp nâng cao hiệu quả phòng, chống tham nhũng. Thực hiện nghiêm quy định về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo; giải quyết kịp thời, đúng pháp luật vụ việc mới phát sinh và tiếp tục kiểm tra, rà soát, giải quyết dứt điểm vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài.

17. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố

a) Triển khai hiệu quả, nhất quán Chương trình phòng chống covid-19 (2022-2023); sử dụng các biện pháp phòng chống dịch linh hoạt, hiệu quả nhằm giảm thiểu tác động đến sản xuất kinh doanh; thực hiện các phương thức sản xuất, kinh doanh an toàn, thích ứng tốt với các diễn biến khác nhau của dịch nhằm duy trì thông suốt hoạt động sản xuất kinh doanh trong bối cảnh có dịch.

b) Căn cứ nhiệm vụ, dự án được giao trong kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 và kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025; các chủ đầu tư dự án, các Sở ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện các nội dung:

- Về giải ngân vốn đầu tư công: (i) Khẩn trương hoàn thiện thủ tục đầu tư của các dự án thuộc Chương trình theo quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật có liên quan; (ii) Đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc liên quan đến đất đai, tài nguyên; (iii) Đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ thi công; thực hiện nghiệm thu, lập hồ sơ thanh toán ngay khi có khối lượng; (iv) Rà soát, điều chuyển kế hoạch vốn giữa các dự án chậm giải ngân sang các dự án có tiến độ giải ngân tốt, còn thiếu vốn; (v) Thành lập Tổ công tác thúc đẩy giải ngân vốn cấp tỉnh, cấp huyện để đôn đốc, kiểm tra, giám sát, xử lý các điểm nghẽn trong giải ngân vốn đầu tư công; (vi) Kiểm điểm trách nhiệm của tập thể, người đứng đầu, cá nhân có liên quan trong trường hợp không hoàn thành kế hoạch giải ngân theo tiến độ đề ra; (vii) Kiên quyết chống trì trệ, xử lý nghiêm các trường hợp tiêu cực trong đầu tư công; (viii) Thực hiện đấu thầu qua mạng theo quy định, bảo đảm công khai, minh bạch, lựa chọn nhà thầu đủ năng lực; (ix) Xử lý nghiêm các trường hợp nhà thầu vi phạm tiến độ, chất lượng hợp đồng.

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả đôn đốc, kiểm tra, tổ chức thực hiện giải ngân vốn đầu tư công của đơn vị mình; Phân công cụ thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo việc giải ngân, thường xuyên kiểm tra tiến độ tại thực địa, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với từng dự án; Tổ chức giao ban định kỳ hằng tuần với các chủ đầu tư về tình hình thực hiện các dự án, giải ngân kế hoạch đầu tư công. Không

đề tình trạng đầu tư công chậm trễ, kéo dài, kém hiệu quả trong khi nguồn lực hạn chế, dư luận bức xúc, quan tâm.

18. Ủy ban Nhân dân tỉnh đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp tăng cường giám sát, phối hợp đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Chương trình, đồng thời phản bác các tin tức giả, xuyên tạc về phòng, chống dịch bệnh để tạo sự đồng thuận, tin tưởng trong Nhân dân; thường xuyên nghiên cứu, nắm bắt tình hình, đề xuất giải pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính Phủ (A+B);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh - Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Đài PTTH Đồng Nai; Báo ĐN;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, THNC (các phòng).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Cao Tiến Dũng